

Số: 2345/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới”

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 269/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2026 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số;

Căn cứ Nghị định số 282/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Nghị quyết 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 298/2026/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Chương trình hành động số 1959/CT-BVHTTDL ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và các Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết trên;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới”.

Điều 2. Giao Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *thy*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phó Thủ tướng CP Phạm Thị Thanh Trà *(để báo cáo)*;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Bộ trưởng *(để báo cáo)*;
- Các Thứ trưởng;
- Các bộ: QP, CA, TC, DT&TG, GD&ĐT, KH&CN, NN&MT, CT, NG, XD *(để phối hợp)*;
- Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN *(để phối hợp)*;
- Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Sở: VH TTDL, VH TT, DL;
- Công TTĐT Bộ VH TTDL;
- Lưu: VT, VHDTV, BG (80).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trịnh Thị Thủy

ĐỀ ÁN

**“Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống,
bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch
và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới”**

*(Theo Quyết định số QĐ/BVHTTDL ngày tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

1.1. Bảo tồn là nền tảng, phát huy giá trị là mục tiêu, cộng đồng các dân tộc thiểu số là chủ thể, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, định hướng và hỗ trợ; phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế phù hợp là một trong những phương thức phát huy giá trị văn hóa, tạo sinh kế, huy động nguồn lực cho bảo tồn và nâng cao đời sống của cộng đồng; thiết thực triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị định số 269/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2. Bảo tồn có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên bảo tồn văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một của các dân tộc có số dân rất ít người. Bảo tồn, phát huy hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, số hóa di sản để vừa lan tỏa bản sắc dân tộc, vừa đẩy lùi các tập tục không phù hợp.

1.3. Đổi mới tư duy quản lý từ bảo tồn thụ động, bảo tồn tĩnh sang bảo tồn chủ động, bảo tồn gắn với thực hành, trao truyền và phát huy giá trị; coi phát triển các giá trị văn hóa phù hợp với nhu cầu xã hội, du lịch và thị trường là một phương thức huy động nguồn lực, tạo sinh kế và gia tăng giá trị kinh tế, đồng thời phải bảo đảm giữ gìn tính chân thực, bản sắc và giá trị vốn có của văn hóa.

1.4. Lấy người dân và cộng đồng các dân tộc thiểu số làm chủ thể thực hành, bảo vệ và thụ hưởng văn hóa; tôn trọng tính đa dạng văn hóa, tri thức dân gian và tính tự nguyện của cộng đồng trong quá trình khai thác giá trị văn hoá truyền thống phát triển du lịch.

1.5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng hệ sinh thái văn hóa số nhằm lưu trữ, phát triển, quảng bá và đưa các sản phẩm, dịch vụ văn hóa phù hợp có nguồn gốc từ giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số tham gia thị trường trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật, bảo đảm tính chân thực, quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng và chủ thể văn hóa.

1.6. Hình thành hệ sinh thái các Làng du lịch văn hóa cộng đồng tạo sinh kế bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội có hiệu quả tại các địa phương.

2. Mục tiêu của Đề án

2.1. Mục tiêu tổng quát

2.1.1. Giai đoạn 2026-2030

- Tập trung rà soát, thống kê, xác định văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một và xây dựng phương án bảo tồn đối với các giá trị văn hóa truyền thống; tổ chức số hóa về văn hóa dân tộc thiểu số. Việc phục hồi, phục dựng phải dựa trên tư liệu đáng tin cậy, nhu cầu thực hành và sự đồng thuận của cộng đồng.

- Gắn bảo tồn văn hóa truyền thống với sáng tạo, công nghiệp văn hóa, du lịch cộng đồng và các mô hình kinh tế phù hợp; hỗ trợ hình thành tài sản trí tuệ, sản phẩm, thương hiệu và chuỗi giá trị do cộng đồng tham gia làm chủ, qua đó tạo sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào.

- Đầu tư hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường giáo dục, truyền thông, quảng bá và hợp tác quốc tế nhằm lan tỏa bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh mềm văn hóa quốc gia và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.1.2. Giai đoạn 2031-2035

- Bảo tồn văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế sáng tạo và xây dựng thương hiệu. Chuyển hóa một số giá trị văn hóa truyền thống thành sản phẩm đặc trưng, chuỗi giá trị thương mại có giá trị cao, phù hợp với sự phát triển bền vững.

- Chuyển đổi số toàn diện gắn với du lịch văn hóa trải nghiệm thông minh. Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công tư, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa.

- Bảo tồn văn hóa truyền thống gắn với phát triển bền vững và giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Giai đoạn 2026-2030

a) Về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống

- Phân đầu 90% giá trị văn hóa truyền thống và không gian văn hóa có nguy cơ mai một được rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại theo mức độ nguy cơ và lập, phê duyệt danh mục; có phương án bảo tồn, phục hồi hoặc phát huy phù hợp.

- Phân đầu phục dựng, bảo tồn và phát huy ít nhất 70% lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian và tri thức dân gian tiêu biểu có nguy cơ mai một, trên cơ sở tư liệu, điều kiện thực hành và sự thống nhất của cộng đồng.

- Hỗ trợ bảo tồn, phục hồi và phát huy không gian văn hóa truyền thống tại 60 làng, bản, buôn, phum, sóc...; ưu tiên địa bàn khó khăn, dân tộc thiểu số còn khó khăn và có khó khăn đặc thù, không gian có nguy cơ bị thu hẹp.

- Phân đầu trên 80% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 01 mô hình, câu lạc bộ, đội, nhóm hoặc không gian thực hành văn hóa truyền thống hoạt động thường xuyên, phù hợp với nhu cầu cộng đồng.

- Tập trung nguồn lực hỗ trợ thực hành, truyền dạy văn hóa tại cộng đồng; ưu tiên cải tạo, nâng cấp thiết chế văn hóa cơ sở thiết yếu phục vụ bảo tồn, phát

huy văn hóa và phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng tại các địa bàn có tiềm năng.

b) Về chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành và số hóa về văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; phấn đấu số hóa tối thiểu 70% giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu đủ điều kiện.

- 100% tuyến, điểm du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng được lựa chọn hỗ trợ ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội hoặc các phương thức số phù hợp để quảng bá, kết nối thị trường và tiêu thụ sản phẩm địa phương.

c) Về phát triển du lịch cộng đồng gắn với văn hóa

- Hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện và nâng cao chất lượng 80 điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với bảo tồn không gian, cảnh quan, giá trị văn hóa và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù.

- Hình thành và phát triển các tuyến, điểm du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng gắn với không gian văn hóa truyền thống, nghề thủ công, ẩm thực, nghệ thuật trình diễn, lễ hội và đời sống cộng đồng; bảo đảm phù hợp với quy hoạch, điều kiện của cộng đồng và khả năng thị trường.

d) Về phát triển kinh tế và tạo sinh kế

- Hỗ trợ xây dựng ít nhất 100 mô hình bảo tồn, sáng tạo và phát huy giá trị văn hóa gắn với sinh kế bền vững; ưu tiên mô hình có tiềm năng, lợi thế về văn hóa, đáp ứng nhu cầu cộng đồng và có khả năng kết nối, phát triển thị trường, nhất là thị trường du lịch.

- Khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công truyền thống và sản phẩm công nghiệp văn hóa dựa trên giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số.

- Thí điểm xây dựng sản phẩm sáng tạo từ văn hóa các dân tộc thiểu số; hỗ trợ đăng ký, bảo hộ, cấp phép khai thác và xây dựng thương hiệu; từng bước hình thành cơ chế chia sẻ lợi ích minh bạch, hài hòa giữa cộng đồng, nghệ nhân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

đ) Về phát triển nguồn nhân lực

- Phấn đấu 100% công chức làm công tác văn hóa cấp xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp về quản lý văn hóa, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, phát triển du lịch cộng đồng.

- Phấn đấu ít nhất 50% nghệ nhân, chủ thể văn hóa nòng cốt và chủ thể văn hóa kế cận được tập huấn kỹ năng số và ứng dụng công nghệ trong tư liệu hóa, truyền dạy, sáng tạo và quảng bá văn hóa truyền thống.

- Phấn đấu 100% nghệ nhân, chủ thể văn hóa nòng cốt và chủ thể văn hóa kế cận được tiếp cận chính sách hỗ trợ theo quy định để tham gia bảo tồn, truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa.

- Phấn đấu 70% cơ sở giáo dục phổ thông tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục văn hóa truyền thống hoặc bố trí, xây dựng không gian trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở

giáo dục và địa phương; ưu tiên các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú.

2.2.2. Giai đoạn 2031-2035

a) Về nâng cao chất lượng bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa

- Phân đầu 100% giá trị văn hóa truyền thống và không gian văn hóa có nguy cơ mai một được rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại theo mức độ nguy cơ và lập, phê duyệt danh mục; có phương án bảo tồn, phục hồi hoặc phát huy phù hợp; ưu tiên các giá trị còn đủ tư liệu, chủ thể thực hành và nhu cầu bảo tồn, phát huy trong cộng đồng.

- Phân đầu phục dựng, bảo tồn và phát huy 90% lễ hội truyền thống, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian và tri thức dân gian tiêu biểu có nguy cơ mai một, trên cơ sở tư liệu, điều kiện thực hành và sự thống nhất của cộng đồng.

- Hỗ trợ phục hồi, bảo tồn và phát huy không gian văn hóa truyền thống tại 100 làng, bản, buôn, phum, sóc... tiêu biểu; ưu tiên các địa bàn khó khăn, dân tộc thiểu số còn khó khăn và có khó khăn đặc thù, các không gian có nguy cơ bị thu hẹp.

- Phân đầu trên 90% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 01 mô hình, câu lạc bộ, đội, nhóm hoặc không gian thực hành văn hóa truyền thống hoạt động thường xuyên, phù hợp với nhu cầu cộng đồng.

b) Về chuyển đổi số và phát triển công nghiệp văn hóa

- Phân đầu 100% giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu đủ điều kiện được số hóa, cập nhật vào cơ sở dữ liệu; từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu số phục vụ bảo tồn, nghiên cứu, giáo dục, quảng bá và phát triển kinh tế.

- Phát triển các nền tảng số, bảo tàng số, không gian trải nghiệm số, sản phẩm thực tế ảo và các ứng dụng du lịch thông minh phục vụ quảng bá văn hóa các dân tộc thiểu số.

- Phân đầu mỗi tỉnh, thành phố có ít nhất 01 sản phẩm hoặc thương hiệu văn hóa đặc trưng được xây dựng, quảng bá và phát triển thị trường.

c) Về phát triển du lịch cộng đồng và kinh tế văn hóa

- Hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện và nâng cao chất lượng 150 điểm đến du lịch tiêu biểu vùng dân tộc thiểu số và miền núi gắn với bảo tồn không gian, cảnh quan, giá trị văn hóa và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù.

- Hình thành và phát triển hệ thống tuyến, điểm du lịch văn hóa cộng đồng liên vùng gắn với các không gian văn hóa truyền thống và giá trị văn hóa tiêu biểu; bảo đảm phát triển phù hợp với sức chứa văn hóa, sức chứa môi trường và lợi ích của cộng đồng.

d) Về phát triển nguồn nhân lực và quản trị bền vững

- Hình thành mạng lưới nhân lực văn hóa, du lịch và kinh tế văn hóa có kiến thức chuyên môn, kỹ năng số và năng lực quản trị; ưu tiên nguồn nhân lực tại chỗ, nghệ nhân, chủ thể văn hóa và lực lượng kế cận.

- Phân đầu 100% cán bộ văn hóa cấp xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người quản lý tuyến, điểm du lịch văn hóa cộng đồng và các chủ thể tham gia vào

các hoạt động du lịch được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị văn hóa và nghiệp vụ du lịch.

- Phân đầu trên 90% nghệ nhân, chủ thể văn hóa nông cốt và chủ thể văn hóa kế cận được tập huấn kỹ năng số và ứng dụng công nghệ trong tư liệu hóa, truyền dạy, sáng tạo và quảng bá văn hóa.

- Phân đầu 100% cơ sở giáo dục phổ thông tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục văn hóa truyền thống hoặc bố trí, xây dựng không gian trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục và địa phương; ưu tiên các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú.

- Phân đầu 100% tuyến, điểm du lịch cộng đồng được hỗ trợ thực hiện các tiêu chí về phát triển xanh, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và cảnh quan gắn với văn hóa.

đ) Về quảng bá và hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh quảng bá giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam trên nền tảng số và tại các sự kiện văn hóa, du lịch, diễn đàn hợp tác quốc tế; từng bước mở rộng thị trường sản phẩm văn hóa.

- Hoàn thiện và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu số, bản đồ số văn hóa, bảo tàng số và sản phẩm truyền thông đa phương tiện phục vụ quảng bá văn hóa, thu hút khách du lịch và phát triển thị trường sản phẩm văn hóa.

- Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, bảo tồn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ và phát triển công nghiệp văn hóa dựa trên giá trị văn hóa truyền thống.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

1.1. Phạm vi về địa bàn

- Đề án được triển khai trên phạm vi cả nước, tập trung tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn biên giới, hải đảo, địa bàn khó khăn, các làng, bản, buôn... và cộng đồng có các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu hoặc có nguy cơ mai một.

- Ưu tiên các dân tộc thiểu số còn khó khăn và có khó khăn đặc thù; các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; các khu vực có giá trị văn hóa đặc sắc, không gian văn hóa truyền thống có tiềm năng phát triển du lịch, sản phẩm văn hóa, làng nghề, kinh tế sáng tạo và sinh kế bền vững.

1.2. Phạm vi về nội dung

- Rà soát, kiểm kê, tư liệu hóa, phân loại và xác định mức độ nguy cơ mai một; bảo tồn, phục hồi, truyền dạy và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; phát huy vai trò của chủ thể văn hóa, nghệ nhân, chủ thể văn hóa nông cốt, chủ thể văn hóa kế cận, không gian thực hành và môi trường văn hóa của cộng đồng; phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống cộng đồng, giáo dục, hoạt động văn hóa, du lịch và các lĩnh vực phù hợp; hỗ trợ phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và phát triển bền vững; phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa phù hợp; sản phẩm thủ công truyền thống, sản phẩm OCOP và

các sản phẩm có nguồn gốc từ giá trị văn hóa; hỗ trợ hình thành chuỗi giá trị, tạo việc làm, sinh kế và nâng cao thu nhập cho cộng đồng; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong kiểm kê, tư liệu hóa, lưu trữ, nghiên cứu, truyền dạy, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực; truyền thông, quảng bá, giáo dục và nâng cao nhận thức về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tăng cường quản trị, giám sát, đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

2. Đối tượng

- Nhóm chủ thể văn hóa và đối tượng thụ hưởng trực tiếp: Cộng đồng các dân tộc thiểu số, trong đó cộng đồng là chủ thể trung tâm của văn hóa truyền thống, trực tiếp thực hành, trao truyền, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc mình; nghệ nhân, chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận, người có uy tín, già làng, trưởng bản, người thực hành, truyền dạy văn hóa truyền thống; các cá nhân, nhóm cộng đồng, tổ chức tại địa phương tham gia trực tiếp vào hoạt động bảo tồn, phục hồi, trao truyền và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa và các hoạt động tạo sinh kế từ văn hóa.

- Nhóm đối tượng quản lý và tổ chức thực hiện: Các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương có liên quan; Ủy ban nhân dân các cấp tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cơ quan, đơn vị chuyên môn về văn hóa, thể thao, du lịch, dân tộc và các lĩnh vực có liên quan; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa, thể thao, du lịch, dân tộc tại cơ sở; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống và hỗ trợ phát triển cộng đồng.

- Nhóm doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân tham gia liên kết phát triển: Doanh nghiệp du lịch, doanh nghiệp lữ hành, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, dịch vụ và công nghiệp văn hóa; hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh; các tổ chức, cá nhân đầu tư, liên kết, cung ứng sản phẩm, dịch vụ du lịch, văn hóa và phát triển sinh kế dựa trên giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách

- Rà soát, triển khai các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư về văn hóa theo Nghị quyết số 28/2026/QH16, Nghị định số 269/2026/NĐ-CP, Nghị định số 282/2026/NĐ-CP và các văn bản có liên quan; đối với những nội dung chưa được quy định hoặc vượt thẩm quyền, nghiên cứu, đánh giá tác động và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn.

- Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động bảo tồn, phục hồi, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bảo đảm phù hợp với đặc điểm văn hóa, điều kiện thực tiễn và khả năng tổ chức thực hiện.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách của địa phương theo hướng khuyến khích bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch, công

nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo và chuyển đổi số; tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia đầu tư, sáng tạo, phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa - du lịch trên cơ sở khai thác hợp lý, hiệu quả và bền vững các giá trị văn hóa; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng, nghệ nhân và chủ thể văn hóa.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu, đề xuất Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích nghệ nhân, chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận và người trực tiếp thực hành tham gia bảo tồn, phục hồi, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế khuyến khích xã hội hóa và hợp tác công - tư trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa và phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa - du lịch; tạo hành lang thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia theo quy định của pháp luật.

2. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực

- Tập trung, ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết của Đề án; bố trí ngân sách nhà nước phù hợp, đồng thời lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác, bảo đảm đồng bộ, đúng mục tiêu, tránh trùng lặp, dàn trải. Ưu tiên nguồn lực cho địa bàn đặc biệt khó khăn, các giá trị văn hóa có nguy cơ mai một; chú trọng hỗ trợ nghệ nhân, chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận và các mô hình bảo tồn gắn với phát triển sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cộng đồng.

- Khuyến khích đầu tư theo chuỗi giá trị văn hóa - du lịch, tạo điều kiện để doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ chức và cá nhân tham gia bảo tồn, phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa, du lịch và kinh tế sáng tạo; tăng cường kết nối, hợp tác giữa nguồn lực nhà nước và nguồn lực xã hội theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn lực; gắn phân bổ và sử dụng nguồn lực với mục tiêu, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện; ưu tiên các nhiệm vụ, mô hình có mục tiêu rõ ràng, sản phẩm cụ thể, sự tham gia thực chất của cộng đồng và khả năng duy trì, nhân rộng. Tăng cường đánh giá hiệu quả sau đầu tư; khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình, sản phẩm, dữ liệu và không gian văn hóa đã được đầu tư; hạn chế đầu tư dàn trải, hình thức và trùng lặp.

- Đa dạng hóa và huy động nguồn lực xã hội, đẩy mạnh hợp tác công - tư và các hình thức liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, chuyên gia, nghệ nhân, chủ thể văn hóa và cộng đồng trong bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, phát triển sản phẩm văn hóa, du lịch và kinh tế sáng tạo.

- Phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương trong huy động, phân bổ và tổ chức thực hiện Đề án. Trung ương tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn, tiêu chí, định mức; kiểm tra, giám sát và

đánh giá. Địa phương chủ động xác định nhu cầu, lựa chọn nhiệm vụ ưu tiên, bố trí, lồng ghép và huy động nguồn lực; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả và quản lý, sử dụng nguồn lực theo quy định.

3. Bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống

- Rà soát, kiểm kê, phân loại và đánh giá mức độ nguy cơ mai một đối với các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số; lập, phê duyệt danh mục các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một và các không gian văn hóa làng, bản, buôn truyền thống cần ưu tiên bảo tồn. Ưu tiên các dân tộc thiểu số còn khó khăn, có khó khăn đặc thù; các giá trị có ý nghĩa tiêu biểu về bản sắc, lịch sử, đời sống và sự gắn kết cộng đồng để xây dựng phương án bảo tồn, phục hồi và phát huy phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tập trung bảo tồn các giá trị văn hóa gắn với không gian và môi trường thực hành, ưu tiên các giá trị có nguy cơ mai một như tiếng nói, chữ viết, lễ hội, nghệ thuật trình diễn dân gian, nghề thủ công truyền thống, tri thức dân gian, trang phục, ẩm thực và tập quán văn hóa tốt đẹp; kết hợp bảo tồn giá trị văn hóa với bảo vệ cảnh quan, môi trường, kiến trúc và các yếu tố cấu thành không gian văn hóa của cộng đồng.

- Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong xác định nhu cầu, lựa chọn nội dung, phương thức và tổ chức thực hiện các hoạt động bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; hỗ trợ nghệ nhân, chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận và người trực tiếp thực hành, lưu giữ, truyền dạy tri thức, kỹ năng, bí quyết văn hóa truyền thống; bảo đảm quyền tham gia, quyền hưởng lợi phù hợp và trách nhiệm của cộng đồng.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, phục hồi và phục dựng các giá trị văn hóa truyền thống trên cơ sở khoa học, tư liệu và thực hành của cộng đồng; kết hợp trao truyền trực tiếp giữa các thế hệ với giáo dục văn hóa trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, nhà trường và thiết chế văn hóa; bảo đảm phù hợp với văn hóa, nhu cầu của cộng đồng.

- Bảo tồn, phục hồi các không gian văn hóa truyền thống như làng, bản, buôn, làng nghề, chợ phiên, nhà ở truyền thống, nhà rông và các địa điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng; thực hiện phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế và quy ước của cộng đồng; bảo đảm không làm biến dạng, phá vỡ cấu trúc hoặc làm sai lệch các giá trị văn hóa truyền thống vốn có.

- Xây dựng, hỗ trợ và nhân rộng các mô hình bảo tồn gắn với phát triển sinh kế bền vững; lựa chọn địa bàn, cộng đồng và không gian văn hóa tiêu biểu, có giá trị và khả năng duy trì để triển khai mô hình phù hợp, gắn bảo tồn với tạo việc làm, nâng cao thu nhập, phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng và các hoạt động kinh tế phù hợp với quy hoạch, điều kiện địa phương; kiểm soát việc khai thác, thương mại hóa các giá trị văn hóa, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng.

4. Phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng an ninh

- Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số phù hợp với trong đời sống đương đại, tạo điều kiện để cộng đồng tiếp tục thực hành, trao truyền và sáng tạo các giá trị văn hóa phù hợp với điều kiện mới; kết hợp với giáo dục truyền thống, xây dựng đời sống văn hóa và tăng cường giao lưu giữa các thế hệ; phát huy vai trò của nghệ nhân, chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận, người thực hành và cộng đồng trong việc gìn giữ, sáng tạo và phát huy văn hóa truyền thống phù hợp với điều kiện mới.

- Phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa - du lịch đặc trưng trên cơ sở khai thác phù hợp, hiệu quả và bền vững các giá trị văn hóa truyền thống, cảnh quan, kiến trúc, nghề thủ công, ẩm thực, lễ hội, nghệ thuật trình diễn, tri thức dân gian và không gian văn hóa truyền thống; ưu tiên các loại hình du lịch phù hợp với điều kiện, lợi thế của từng địa phương; phát triển sản phẩm OCOP gắn với giá trị văn hóa, tri thức dân gian; hỗ trợ nâng cao chất lượng, mẫu mã, bao bì, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu và kết nối thị trường theo quy định.

- Xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, điểm đến, tuyến du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; phát huy giá trị của làng, bản, buôn truyền thống, làng nghề, chợ phiên, công trình kiến trúc và không gian văn hóa tiêu biểu để hình thành sản phẩm, dịch vụ và hoạt động trải nghiệm phù hợp. Khuyến khích cộng đồng chủ động tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm về đời sống, nghề thủ công, ẩm thực, lễ hội và sinh hoạt truyền thống; bảo đảm tính chân thực, toàn vẹn của văn hóa, phù hợp với sức chứa của điểm đến, bảo vệ cảnh quan, môi trường và không làm sai lệch giá trị văn hóa truyền thống.

- Hình thành và phát triển chuỗi giá trị văn hóa - du lịch gắn với sinh kế và thị trường, tăng cường liên kết từ bảo tồn, thực hành, sáng tạo, sản xuất, thiết kế, xây dựng thương hiệu, quảng bá, phân phối đến tiêu thụ; khuyến khích liên kết giữa cộng đồng, nghệ nhân, chủ thể văn hóa với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức, cá nhân có liên quan; ưu tiên các mô hình tạo việc làm, nâng cao thu nhập và phát triển sinh kế bền vững tại chỗ.

- Bảo đảm cộng đồng là chủ thể và được thụ hưởng từ quá trình phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tạo điều kiện để cộng đồng, nghệ nhân, chủ thể văn hóa và người trực tiếp thực hành tham gia thực chất vào việc lựa chọn, tổ chức, quản lý và khai thác các giá trị văn hóa; bảo đảm lợi ích phù hợp của cộng đồng từ hoạt động du lịch, sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ văn hóa; khuyến khích cơ chế phân chia lợi ích công bằng, minh bạch theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu, ngày hội, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp với điều kiện thực tế, tạo môi trường để cộng đồng thực hành, trao truyền, giới thiệu và quảng bá giá trị văn hóa truyền thống; tăng cường giao lưu giữa các dân tộc, củng cố đoàn kết cộng đồng, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và quảng bá hình ảnh, con người, văn hóa các dân tộc thiểu số.

- Tăng cường liên kết vùng, liên tỉnh và liên ngành, kết nối bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa với du lịch, thương mại, nông nghiệp và các ngành kinh tế có lợi thế; đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, kết nối cung - cầu, mở rộng thị trường và ứng dụng các nền tảng số phù hợp trong giới thiệu, phân phối sản phẩm, dịch vụ văn hóa - du lịch.

- Gắn phát huy giá trị văn hóa truyền thống với phát triển kinh tế - xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới và địa bàn có vị trí chiến lược; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ gìn bản sắc văn hóa và xây dựng môi trường xã hội ổn định, an toàn, bền vững.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; ưu tiên nguồn nhân lực tại chỗ, gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của cộng đồng, địa phương và từng lĩnh vực văn hóa; chú trọng kết hợp kiến thức, kỹ năng thực hành và ứng dụng khoa học, công nghệ phù hợp.

- Nâng cao năng lực đội ngũ công chức, nghệ nhân, chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận về quản lý, tổ chức hoạt động, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa; bổ sung kiến thức pháp luật, phát triển bền vững và kỹ năng thích ứng với yêu cầu mới.

- Củng cố, phát triển các câu lạc bộ, đội, nhóm thực hành văn hóa tại cộng đồng, tạo môi trường thường xuyên để nghệ nhân, chủ thể văn hóa nòng cốt và người thực hành văn hóa truyền dạy, hướng dẫn lực lượng chủ thể văn hóa kế cận; khuyến khích thế hệ trẻ tham gia tìm hiểu, thực hành và trao truyền văn hóa truyền thống, bảo đảm tính liên tục giữa các thế hệ.

- Tăng cường giáo dục văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ thông qua gia đình, cộng đồng, nhà trường và các thiết chế văn hóa; lồng ghép phù hợp các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương vào giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục, góp phần hình thành ý thức gìn giữ bản sắc, niềm tự hào và trách nhiệm kế thừa, trao truyền, phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

- Phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch văn hóa và kinh tế sáng tạo, tập trung bồi dưỡng kỹ năng xây dựng, quản lý sản phẩm, tổ chức hoạt động, đón tiếp và phục vụ khách du lịch, phát triển thị trường, ngoại ngữ và giao tiếp đa văn hóa cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng.

- Thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong thanh niên, học sinh, sinh viên vùng dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với khai thác giá trị văn hóa truyền thống, sản phẩm OCOP, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng; khuyến khích phát triển các sản phẩm, dịch vụ gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế sáng tạo và bản sắc văn hóa dân tộc; trang bị kỹ năng khởi nghiệp, xây dựng thương hiệu, phát triển sản phẩm và tạo sinh kế bền vững.

- Thu hút, sử dụng và phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên trí thức trẻ, người dân tộc thiểu số và nhân lực có chuyên môn phù hợp; tạo điều kiện

để nhân lực trẻ tham gia, gắn bó và đóng góp lâu dài cho công tác bảo tồn, phát huy văn hóa, phát triển du lịch và kinh tế sáng tạo tại địa phương.

- Tăng cường liên kết, hình thành mạng lưới phát triển nguồn nhân lực giữa cơ quan quản lý, cộng đồng, nghệ nhân, cơ sở đào tạo, chuyên gia, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức chuyên môn trong đào tạo, bồi dưỡng, truyền dạy và chuyển giao tri thức, kỹ năng; từng bước xây dựng đội ngũ nhân lực có năng lực, ổn định, kế thừa và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

6. Truyền thông và quảng bá giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số

- Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông, quảng bá giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đa nền tảng; xây dựng hình ảnh, thương hiệu văn hóa gắn với đặc trưng của từng dân tộc, vùng, miền và địa phương; lựa chọn nội dung, hình thức và phương thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Đổi mới nội dung, phương thức và sản phẩm truyền thông, kết hợp hiệu quả giữa phương tiện truyền thông truyền thống và nền tảng số; phát triển sản phẩm đa phương tiện, trực quan, sinh động, dễ tiếp cận; khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, phân phối và lan tỏa nội dung văn hóa.

- Phát huy vai trò của cộng đồng, nghệ nhân, chủ thể văn hóa và thế hệ trẻ trong truyền thông, quảng bá, khuyến khích sáng tạo nội dung phù hợp trên môi trường số; bảo đảm tính chính xác, chân thực, tôn trọng bản sắc và quyền, lợi ích hợp pháp của cộng đồng, chủ thể văn hóa.

- Gắn truyền thông, quảng bá với phát triển du lịch, xúc tiến thương mại và giới thiệu sản phẩm văn hóa đặc trưng, chú trọng sản phẩm thủ công truyền thống, sản phẩm OCOP, ẩm thực, nghệ thuật trình diễn, điểm đến và không gian văn hóa tiêu biểu; đổi mới nội dung các sự kiện, lễ hội, liên hoan, triển lãm theo hướng tăng cường giới thiệu, quảng bá và lan tỏa giá trị văn hóa gắn với sản phẩm và thị trường.

- Đẩy mạnh quảng bá văn hóa các dân tộc thiểu số trong nước và quốc tế thông qua hoạt động đối ngoại văn hóa, sự kiện, lễ hội, liên hoan, triển lãm, giao lưu và các chương trình quảng bá phù hợp; lựa chọn có trọng tâm các giá trị, sản phẩm và không gian văn hóa tiêu biểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng và thị trường.

- Tăng cường truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức về văn hóa truyền thống tại cộng đồng, trường học và các thiết chế văn hóa, chú trọng thế hệ trẻ; góp phần hình thành niềm tự hào, ý thức và trách nhiệm trong bảo tồn, kế thừa và phát huy giá trị văn hóa.

- Huy động nguồn lực và tăng cường liên kết trong truyền thông, quảng bá, phát huy sự tham gia của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan báo chí, doanh nghiệp, tổ chức, cơ sở đào tạo, chuyên gia, nghệ nhân và cộng đồng; từng bước hình thành mạng lưới truyền thông, quảng bá văn hóa thường xuyên, chuyên nghiệp, có trọng tâm, hiệu quả và bền vững.

7. Chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong nghiên cứu, kiểm kê, tư liệu hóa, bảo tồn, truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; lựa chọn, chuyển giao và ứng dụng công nghệ phù hợp với đặc điểm văn hóa, điều kiện kinh tế - xã hội, hạ tầng và khả năng tiếp cận, sử dụng của cộng đồng.

- Xây dựng, cập nhật và từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu số về văn hóa các dân tộc thiểu số; số hóa tư liệu, hiện vật, không gian văn hóa và các giá trị văn hóa tiêu biểu đủ điều kiện; xây dựng các nền tảng, kho tư liệu, bảo tàng và không gian văn hóa số phù hợp, phục vụ nghiên cứu, giáo dục, truyền dạy, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

- Xây dựng cơ chế quản lý và khai thác dữ liệu văn hóa theo hướng chuẩn hóa, kết nối, liên thông và chia sẻ; xác định rõ nguồn gốc, chủ thể, phạm vi, mục đích sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ, quyền khai thác và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Phân loại dữ liệu theo mức độ tiếp cận và khai thác, bảo đảm phù hợp đối với dữ liệu công khai, dữ liệu khai thác có điều kiện và dữ liệu hạn chế tiếp cận theo quy định của pháp luật.

- Ứng dụng công nghệ số và các công nghệ phù hợp như hình ảnh số, bản đồ số, mã QR, mã định danh, truy xuất nguồn gốc, công nghệ 3D, thực tế ảo, thực tế tăng cường và các công nghệ mới trong giáo dục, truyền dạy, trải nghiệm, giới thiệu, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; tăng cường cung cấp thông tin số về sản phẩm văn hóa truyền thống, sản phẩm OCOP và sản phẩm làng nghề, góp phần nâng cao khả năng nhận diện, quảng bá và tiếp cận thị trường.

- Gắn chuyển đổi số với phát triển du lịch, dịch vụ và thương mại, kết nối sản phẩm văn hóa, sản phẩm OCOP và sản phẩm làng nghề với các tour, tuyến, điểm du lịch và hệ thống phân phối phù hợp; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu trên nền tảng số và ứng dụng các tiện ích số phù hợp, góp phần nâng cao trải nghiệm, mở rộng thị trường và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cộng đồng, chủ thể văn hóa trong quá trình thu thập, số hóa, lưu trữ, kết nối, chia sẻ, khai thác và công bố dữ liệu; chú trọng bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ, tri thức truyền thống, các giá trị văn hóa thiêng, bí truyền và thông tin nhạy cảm theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ và huy động nguồn lực xã hội; kết nối cơ quan quản lý, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, chuyên gia, nghệ nhân và cộng đồng trong nghiên cứu, thử nghiệm, hoàn thiện, chuyển giao và nhân rộng các giải pháp công nghệ phù hợp, hiệu quả; khuyến khích hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phục vụ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

8. Nâng cao hiệu quả quản trị, giám sát và đánh giá

- Hoàn thiện cơ chế tổ chức thực hiện Đề án theo hướng rõ mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, tiến độ, trách nhiệm, nguồn lực và kết quả; tăng cường phân

công, phối hợp giữa các cơ quan Trung ương, địa phương và các chủ thể tham gia; thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình.

- Phát huy sự tham gia của cộng đồng và chủ thể văn hóa trong xác định nhu cầu, lựa chọn nội dung, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả; bảo đảm công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện thực tế và tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể văn hóa.

- Xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chí, chỉ số đánh giá thống nhất, phù hợp với từng nhóm nhiệm vụ, địa phương và mô hình; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra, kết quả, tác động, nguồn dữ liệu, thời điểm đánh giá và trách nhiệm thu thập, tổng hợp, báo cáo đối với từng chỉ tiêu.

- Thiết lập cơ chế theo dõi, giám sát và đánh giá định kỳ, đột xuất đối với việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và các mô hình của Đề án; ứng dụng công cụ, nền tảng số phù hợp trong cập nhật, tổng hợp, phân tích và báo cáo dữ liệu; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ công tác quản lý, điều hành và điều chỉnh việc thực hiện Đề án.

- Đánh giá thực chất kết quả và tác động của Đề án, gắn với hiệu quả đầu ra, mức độ tham gia và hưởng lợi của cộng đồng, khả năng thực hành, trao truyền và duy trì giá trị văn hóa; tác động đến sinh kế, việc làm, thu nhập, sự hài lòng của cộng đồng và khả năng duy trì, nhân rộng mô hình; chú trọng đánh giá quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể văn hóa.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và quản lý, sử dụng các nguồn lực; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hạn chế, sai phạm theo quy định của pháp luật; gắn trách nhiệm của cơ quan chủ trì, đơn vị thực hiện với kết quả, chất lượng và hiệu quả nhiệm vụ; bảo đảm công khai, minh bạch, sử dụng nguồn lực đúng mục đích, tránh đầu tư dàn trải, hình thức và trùng lặp.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ; trên cơ sở kết quả đánh giá, kịp thời đề xuất điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực phù hợp với thực tiễn; lựa chọn, hoàn thiện, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình có hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguyên tắc

Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án có liên quan và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi, thẩm quyền, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và không trùng lặp, chồng chéo.

Kinh phí được bố trí theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khả năng cân đối ngân sách hằng năm và phù hợp với tiến độ thực hiện Đề án; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, địa bàn khó khăn, các giá trị văn hóa có nguy cơ mai một và các hoạt động bảo tồn gắn với thực hành, truyền dạy, phát huy giá trị văn hóa và tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng.

2. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Đề án được huy động, bố trí và sử dụng từ các nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, phân cấp ngân sách và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, gồm:

2.1. Nguồn ngân sách nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách, để thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Nguồn ngân sách Trung ương

Được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách; hỗ trợ địa phương thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi hỗ trợ của ngân sách Trung ương theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2.3. Nguồn ngân sách nhà nước của các địa phương

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; nhiệm vụ chi theo phân cấp; điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của địa phương để chủ động bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, phạm vi và thẩm quyền của địa phương; đồng thời, bố trí phần kinh phí thuộc trách nhiệm của địa phương đối với các nhiệm vụ được ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Nguồn lực ngân sách địa phương tập trung ưu tiên hỗ trợ cộng đồng thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; hỗ trợ đầu tư, bảo tồn và phát huy không gian văn hóa truyền thống tại làng, bản, buôn, phum, sóc... gắn với phát triển du lịch; đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; cải tạo, nâng cấp các hạng mục hạ tầng thiết yếu trực tiếp phục vụ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa tại các địa bàn có tiềm năng và điều kiện phát triển. Việc đầu tư, hỗ trợ phải bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch của địa phương và quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tạo sinh kế và thúc đẩy phát triển bền vững.

2.4. Nguồn kinh phí lồng ghép

Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội có liên quan, nhất là trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi; bảo đảm phù hợp với mục tiêu, đối tượng, địa bàn, nội dung và cơ chế thực hiện của từng chương trình, đề án, dự án; không trùng lặp, chồng chéo, bảo đảm sử dụng nguồn lực tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

2.5. Nguồn huy động hợp pháp khác

Huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, quỹ, tổ chức quốc tế, nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; khuyến khích ưu tiên đầu tư, hỗ trợ các hoạt động bảo tồn, phục hồi không gian, cảnh quan văn hóa; phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa - du lịch đặc trưng; xây dựng mô hình bảo tồn gắn với sinh kế và phát triển không gian thực hành, trải nghiệm văn hóa cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ, đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ và hiệu quả.

- Chủ trì rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực văn hóa; hướng dẫn kiểm kê, tư liệu hóa, phân loại, đánh giá nguy cơ mai một; bảo tồn, phục hồi, truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; hướng dẫn phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và phát triển sinh kế bền vững, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Chủ trì xây dựng, quản lý, cập nhật, kết nối và khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành về văn hóa các dân tộc thiểu số; thúc đẩy chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong kiểm kê, tư liệu hóa, bảo tồn, truyền dạy, quản lý, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa theo quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn thông tin, quyền sở hữu trí tuệ và quyền, lợi ích hợp pháp của cộng đồng, chủ thể văn hóa.

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng và các sản phẩm, dịch vụ văn hóa - du lịch gắn với giá trị văn hóa truyền thống; khuyến khích khai thác phù hợp, bền vững các giá trị văn hóa, cảnh quan và không gian văn hóa; bảo đảm tôn trọng văn hóa truyền thống, vai trò chủ thể và quyền thụ hưởng phù hợp của cộng đồng.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Đề án; tổ chức sơ kết, tổng kết theo kế hoạch; báo cáo cấp có thẩm quyền và đề xuất điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu thực tiễn và khả năng cân đối, huy động nguồn lực.

- Giao Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam làm đầu mối tham mưu, giúp Bộ trưởng tổ chức triển khai thực hiện Đề án; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn

vị thuộc Bộ xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án theo giai đoạn và hằng năm; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Chủ trì tham mưu phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và đánh giá tình hình thực hiện Đề án. Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu Bộ trưởng chỉ đạo, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

2. Đề nghị các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương

2.1. Ban Tuyên giáo Trung ương

Phối hợp định hướng công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng và toàn xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2.2. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Phối hợp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, các tổ chức thành viên và đồng bào các dân tộc thiểu số tích cực tham gia bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và tập hợp ý kiến của nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

2.3. Bộ Quốc phòng

- Chủ trì, phối hợp bảo đảm quốc phòng, chủ quyền biên giới quốc gia gắn với an ninh, trật tự tại các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa trong quá trình triển khai các hoạt động của Đề án; Huy động cán bộ, chiến sĩ biên phòng (đặc biệt là cán bộ tăng cường cơ sở) tham gia cùng chính quyền địa phương hướng dẫn, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số gìn giữ các không gian văn hóa, làng, bản, buôn... truyền thống, tiếng nói, chữ viết và phục dựng các lễ hội tiêu biểu vùng biên giới, hải đảo.

- Tăng cường hỗ trợ trang thiết bị và các sản phẩm văn hóa cho các đơn vị biên phòng tại khu vực biên giới, hải đảo; phối hợp triển khai các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch biên giới gắn với các khu kinh tế - quốc phòng; lồng ghép hoạt động phát triển du lịch vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội do quân đội triển khai, góp phần tạo sinh kế cho đồng bào, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và khu vực phòng thủ vững chắc.

- Phát huy vai trò của quân đội trong việc làm cầu nối vững chắc giữa “ý Đảng, lòng dân”, phối hợp với những người có uy tín, già làng, trưởng bản để vận động nhân dân tích cực tham gia bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế địa phương.

2.4. Bộ Công an

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai các phương án bảo vệ tuyệt đối an toàn cho các sự kiện văn hóa, lễ hội truyền thống quy mô lớn và các khu, điểm du lịch cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo và văn hóa để kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Phát huy vai trò của lực lượng công an xã chính quy trong việc xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, an toàn, thân thiện tại các điểm đến du lịch cộng đồng; phối hợp với địa phương bài trừ các hủ tục lạc hậu, tệ nạn xã hội và xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư. Ngăn chặn hiệu quả việc lợi dụng hoạt động văn hóa, tín ngưỡng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm tính tôn nghiêm và nguyên bản của các di sản văn hóa dân tộc.

2.5. Bộ Dân tộc và Tôn giáo

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách dân tộc hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số; ưu tiên các dân tộc thiểu số rất ít người, các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

- Phối hợp rà soát, đề xuất lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp của Đề án vào các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 và các chương trình, đề án có liên quan theo đúng cơ chế quản lý, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn và khả năng cân đối nguồn lực; bảo đảm không trùng lặp về nội dung, đối tượng, địa bàn và nguồn kinh phí.

- Phối hợp cung cấp, kết nối, cung cấp và chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước về dân tộc thiểu số và vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tuyên truyền, vận động đồng bào, người có uy tín và các chủ thể văn hóa tham gia thực hiện Đề án; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các chính sách dân tộc có liên quan, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2.6. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ đề xuất tại Đề án với các chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án về phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, phát triển ngành nghề nông thôn, kinh tế hợp tác, sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn và bảo vệ môi trường. Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển sinh kế, nghề thủ công, làng nghề, sản phẩm đặc trưng, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng; khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ cảnh quan và môi trường nông thôn.

2.7. Bộ Tài chính

Căn cứ dự toán kinh phí do các bộ, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ tại Đề án đề xuất và trên cơ sở tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

2.8. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn lồng ghép, tích hợp giáo dục văn hóa truyền thống, văn học dân gian và di sản văn hóa trong chương trình, nội dung và hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo; tăng cường xây dựng văn hóa học đường, tổ chức các hoạt động, không gian trải nghiệm và thực hành văn hóa; phối hợp với gia đình, cộng đồng, nghệ nhân, người có uy tín trong giáo dục, truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Tăng cường giáo dục văn hóa số, đạo đức số và năng lực số cho học sinh, sinh viên, gắn với bảo tồn, sáng tạo, quảng bá và lan tỏa giá trị văn hóa truyền thống trên môi trường số.

- Chỉ đạo, hướng dẫn lồng ghép nội dung bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong hoạt động hướng nghiệp, giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp, phù hợp với tiềm năng, lợi thế, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động và xây dựng không gian trải nghiệm trong giáo dục, truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong các cơ sở giáo dục.

2.9. Bộ Công Thương

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, lồng ghép các nội dung phù hợp của Đề án vào các Chương trình, nhiệm vụ thường niên do Bộ Công Thương quản lý, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đúng mục tiêu và tránh trùng lặp, chồng chéo, dàn trải trong quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước.

2.10. Bộ Khoa học và Công nghệ

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, chủ trì, phối hợp hỗ trợ cộng đồng dân tộc thiểu số thực hiện truy xuất nguồn gốc và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm văn hóa truyền thống. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số trong kiểm kê, số hóa, lưu trữ, quản lý và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; lồng ghép, kế thừa và phát huy kết quả từ các nhiệm vụ, chương trình quốc gia về phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực văn hóa.

2.11. Bộ Ngoại giao

Chủ trì, phối hợp mở rộng các hoạt động hợp tác, trao đổi kinh nghiệm quốc tế trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; tăng cường giới thiệu bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam ra thế giới thông qua các hoạt động đối ngoại văn hóa và hệ thống cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; phối hợp chặt chẽ với UNESCO và các tổ chức quốc tế để huy động nguồn lực hợp pháp, hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo và bảo vệ di sản văn hóa theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2.12. Bộ Xây dựng

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn bảo tồn, cải tạo, phục hồi không gian kiến trúc, cảnh quan của các làng, bản, buôn... truyền thống trong quá trình lập, quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, quản lý kiến trúc và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn các nội dung về quy hoạch, kiến trúc, đầu tư xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và kết nối giao thông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng đối với các công trình, khu vực và điểm du lịch cộng đồng thuộc Đề án, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và điều kiện thực tế của từng địa phương.

2.13. Đài Truyền hình Việt Nam (VTV)

- Tăng cường tuyên truyền, sản xuất nội dung quảng bá vẻ đẹp văn hoá truyền thống, lễ hội, cùng các mô hình du lịch cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên các kênh truyền hình và nền tảng truyền hình số (trực tuyến) quốc gia VTVgo.

- Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện chiến lược truyền thông đối ngoại, định vị thương hiệu du lịch văn hoá các dân tộc Việt Nam ra thị trường quốc tế, góp phần nâng cao nhận thức xã hội, thu hút khách du lịch và giới thiệu “sức mạnh mềm” văn hóa Việt Nam tới bạn bè quốc tế.

2.14. Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV)

- Phối hợp tăng cường thời lượng, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa nội dung các chương trình phát sóng bằng tiếng dân tộc thiểu số, chú trọng sản xuất các sản phẩm âm thanh số (Podcasts) và kịch truyền thanh về đề tài văn hóa, lịch sử truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam.

- Phối hợp với lực lượng biên phòng và chính quyền địa phương thông qua các cơ quan thường trú vùng để phản ánh kịp thời các mô hình “bảo tồn động” hiệu quả, biểu dương các nghệ nhân và chủ thể văn hóa nòng cốt tại cơ sở.

- Đổi mới phương thức truyền thanh, kết hợp giữa phát thanh truyền thống với các nền tảng mạng xã hội nhằm nâng cao ý thức của đồng bào trong việc bài trừ hủ tục, gìn giữ bản sắc. Vận động cộng đồng chủ động tham gia các chuỗi giá trị kinh tế di sản và phát triển du lịch bền vững tại địa phương.

2.15. Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN)

- Xây dựng và phân phối các loại hình tin bài, ảnh, đồ họa (infographics) chuyên sâu về giá trị văn hóa truyền thống và sản phẩm OCOP đặc trưng của đồng bào tới các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước.

- Phối hợp cung cấp nguồn tài liệu ảnh và video quý giá để xây dựng, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu số hóa quốc gia và bản đồ số văn hóa du lịch các dân tộc thiểu số, phục vụ công tác quản lý và khai thác dữ liệu dùng chung. Đẩy mạnh thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam trên các ấn phẩm đa ngôn ngữ và trang tin điện tử quốc tế nhằm lan tỏa bản sắc văn hóa vùng miền ra phạm vi toàn cầu.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện; xác định rõ nhiệm vụ ưu tiên, địa bàn, đối tượng, tiến độ, nguồn lực, cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp và kết quả đầu ra; bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, tiến độ, hiệu quả và quy định của pháp luật.

- Tổ chức kiểm kê, tư liệu hóa, đánh giá thực trạng và mức độ nguy cơ mai một của các giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn; xác định các giá trị văn hóa, chủ thể, không gian thực hành và hoạt động thực hành, truyền dạy, trao truyền cần ưu tiên bảo tồn, làm cơ sở xây dựng kế hoạch, xác định nhiệm vụ và bố trí nguồn lực thực hiện phù hợp.

- Chủ động bố trí ngân sách địa phương theo phân cấp; lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để thực hiện Đề án; bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và không trùng lặp, chồng chéo với các chương trình, dự án, đề án khác.

- Hỗ trợ bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị các không gian văn hóa, làng, bản, buôn,... truyền thống và các giá trị văn hóa tiêu biểu; gắn bảo tồn với xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Quan tâm đầu tư, nâng cấp và khai thác hiệu quả thiết chế văn hóa cơ sở, không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng và các điểm vui chơi, giải trí phù hợp, ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn khó khăn, đặc thù.

- Tổ chức và hỗ trợ các hoạt động bảo tồn, thực hành, truyền dạy và trao truyền giá trị văn hóa; duy trì, củng cố và phát triển các câu lạc bộ, đội, nhóm, cộng đồng thực hành và các mô hình bảo tồn phù hợp. Bảo đảm cộng đồng, nghệ nhân và các chủ thể văn hóa được tham gia thực chất, chủ động trong quá trình thực hiện và được thụ hưởng phù hợp từ các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa.

- Gắn bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa với giáo dục, phát triển du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; hỗ trợ phát triển sản phẩm văn hóa, nghề thủ công truyền thống, sản phẩm OCOP và các mô hình sinh kế phù hợp; tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cộng đồng trên cơ sở khai thác hợp lý, hiệu quả và bền vững các giá trị văn hóa.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, nghệ nhân, chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận, cộng đồng và các lực lượng tham gia thực hiện Đề án; tạo điều kiện duy trì, phát triển đội ngũ thực hành, truyền dạy và trao truyền văn hóa, nhất là chủ thể văn hóa nòng cốt và chủ thể văn hóa kế cận tại địa phương.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa; tổ chức số hóa, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu văn hóa trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu theo quy định; đồng thời bảo đảm an toàn thông tin, quyền sở hữu trí tuệ và quyền, lợi ích hợp pháp của cộng đồng, nghệ nhân và các chủ thể văn hóa.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Đề án; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập và xử lý vi phạm theo quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất theo yêu cầu, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

4. Hiệp hội du lịch, doanh nghiệp và cộng đồng

4.1. Hiệp hội Du lịch

- Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá, kết nối thị trường; xây dựng, liên kết và phát triển các tuyến, điểm văn hóa du lịch, sản phẩm văn hóa gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số. Hỗ trợ hội viên nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi số, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng; xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và hình ảnh điểm đến.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và cộng đồng trong bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; hình thành các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, du lịch phù hợp; tham gia liên kết chuỗi giá trị từ bảo tồn, sản phẩm đến thị trường; bảo đảm tôn trọng bản sắc văn hóa, quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Hỗ trợ hội viên nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi số, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng; xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và hình ảnh điểm đến.

4.2. Doanh nghiệp lữ hành, doanh nghiệp dịch vụ du lịch và nhà đầu tư

- Chủ động đầu tư, huy động nguồn lực phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ lưu trú, ẩm thực, trải nghiệm và các sản phẩm du lịch mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng, phát triển và liên kết các tuyến, điểm du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; tạo việc làm, phát triển sinh kế bền vững và nâng cao thu nhập, đời sống của người dân địa phương.

- Tăng cường liên kết với cộng đồng trong bảo tồn, phát triển, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thủ công truyền thống, sản phẩm OCOP, nông sản, đặc sản địa phương và các sản phẩm văn hóa; góp phần hình thành, phát triển chuỗi giá trị văn hóa - du lịch - kinh tế theo hướng bền vững, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho cộng đồng.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; gắn phát triển du lịch với bảo vệ môi trường, gìn giữ cảnh quan, tôn trọng bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cộng đồng địa phương.

4.3. Cộng đồng các dân tộc thiểu số

Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong bảo tồn, thực hành, truyền dạy, sáng tạo và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; chủ động đề xuất, tham gia xây dựng, lựa chọn, triển khai, giám sát và đánh giá các hoạt động của Đề án. Bảo đảm cộng đồng được cung cấp thông tin, tham vấn và thể hiện sự đồng thuận đối với các hoạt động khai thác, sử dụng có mục đích thương mại tác động trực tiếp đến văn hóa, tri thức truyền thống, dữ liệu văn hóa và không gian sống; được tham gia thỏa thuận về cơ chế chia sẻ lợi ích, được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, quyền sở hữu trí tuệ và được hưởng lợi công bằng, phù hợp từ các chuỗi giá trị hình thành trên cơ sở giá trị, tài nguyên văn hóa của cộng đồng.

Trên đây là Đề án “Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới”. Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ yêu cầu thực tiễn và tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nội dung của Đề án, báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định./.